TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:125/2023/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A.** Trụ sở: Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức Q theo Giấy ủy quyền số 3270/2022/GUQ ngày 26/12/2022. Ông Nguyễn Đức Q ủy quyền lại cho: bà Lê Thị T theo Giấy ủy quyền số 65/2022/GUQ ngày 30/12/2022 và ông Nguyễn Trọng P theo Giấy ủy quyền số 282/2023/GUQ ngày 08/6/2023..

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hương L**, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: Phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Bà Nguyễn Hương L xác nhận còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 03/7/2023 bao gồm: Nợ gốc: **18.000.000** (Mười tám triệu) đồng; Nợ lãi quá hạn: **1.000.000** (Một triệu) đồng. Tổng cộng: **19.000.000** (Mười chín triệu) đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/11/2020.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Hương L phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/7/2023 bao gồm: Nợ gốc: **18.000.000** (Mười tám triệu) đồng; Nợ lãi quá hạn: **1.000.000** (Một triệu) đồng. Tổng cộng: **19.000.000** (Mười chín triệu) đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/11/2020, cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 15/8/2023, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 15/9/2023, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 15/10/2023, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 15/11/2023, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 15/12/2023, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 15/01/2024, bà Nguyễn Hương L trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; số tiền lãi là 1.000.000 (Một triệu) đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ ngày 04/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2023, bà Nguyễn Hương L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/11/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **475.000** ***(****Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.100.000** *(Một triệu, một trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0007876** ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung